TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69/2023/QĐST-HNGĐ	*Kiến Xương, ngày 03 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 22/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Anh **Bùi Xuân T**, sinh năm 1982
- Người yêu cầu: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1984

Đều có địa chỉ: thôn Á, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh T và chị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2006 tại UBND xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ bất đồng quan điểm sống. Ngày 26/7/2023, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ tuy nhiên anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh T và chị H.

[2].Ly hôn anh Bùi Xuân T và chị Phạm Thị H thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Xuân T và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Anh T, sinh ngày 25/02/2008. Khi ly hôn anh T và chị H thống nhất thoả thuận chị H trực tiếp nuôi con Bùi Anh T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Bùi Xuân T tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Xuân T và chị Phạm Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Anh T, sinh ngày 25/02/2008. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Xuân T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiềnlệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001940 ngày 26/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Kiến Xương;
- Chi cục THA h. Kiến Xương;
- UBND xã Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Xuân